

Bản án số 137/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 137//2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đường Thượng H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 31 tháng 7 năm 1972 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKTT: tổ 21, khu 6, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Quang S, sinh năm 1932 và bà Phạm Thị L, (đã chết); có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021, tạm giam từ ngày 30/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đường Thượng H: Ông Lê Công S, Luật sư Công ty luật TNHH B S V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 1, khu Bí Trung 1, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 17, khu Bí Giàng, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 16 giờ 05 phút ngày 21/9/2021, tại tổ 24A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đường Thượng H có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, H dùng tay phải thả xuống nền đường cách vị trí H đứng khoảng 50cm 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai nhận đó là ma túy Heroine, H mua hộ một người tên M. Công an đã niêm phong vật chứng trên theo quy định. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của H: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 14P6-3506; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh cùng sim số 0778.389.293.

Bản Kết luận giám định số 1826/KLGD ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Khối lượng: 0,217gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đường Thượng H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, cụ thể: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/9/2021, khi đang ở khu vực đường bê tông thuộc khu 6, phường Q Tr, thành phố U B, H nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc M nhờ mua hộ 200.000đồng ma túy Heroine, hẹn đưa tiền tại ga bàn cờ (thuộc tổ 27A, khu 7, phường Q Tr), vì quen biết M và do nể nang nên H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P6-3506 tới điểm hẹn để nhận tiền. Tại đây, M hẹn khi H mua ma túy xong thì quay lại địa điểm này để H đưa ma túy mua được cho M, H đồng ý. Sau đó, H gọi cho Nguyễn Quang H hỏi mua 200.000đồng ma túy Heroine, H đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực đường tàu gần kênh nước nóng. Khoảng 15 phút sau, tại địa điểm trên, H gặp và trả H số tiền 200.000đồng rồi nhận từ H 01 túi nilon, trong có 01 gói giấy màu trắng, sờ nắn tin tưởng trong có ma túy Heroine, H cầm trong lòng bàn tay phải rồi quay xe ra về. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi H quay lại khu vực ga bàn cờ đợi để giao ma túy cho M thì bị Công an kiểm tra, H đã thả gói ma túy trong lòng bàn tay phải xuống nền đường, Công an phát hiện, thu giữ số ma túy trên.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKSUB ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Đường Thượng H** về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đường Thượng H từ 12 đến 15 tháng tù về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1826/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong

chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và phôi sim số 0778.389.293; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Công Sợi có quan điểm: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên cần xem xét bị cáo phạm tội no nê nang bạn bè, số lượng ma túy rất nhỏ, bị cáo học hành không đến nơi đến chốn cho nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Những người chứng kiến: Anh Vũ Văn H và anh Vũ Văn Kh có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Đường Thượng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 21/9/2021, tại tổ 24A, khu 7, phường Q Tr, thành phố U B, Đường Thượng H bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam ma túy loại Heroine. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo thấy: Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt. Không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 14P6-3506, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hoàng Thị H, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H, nên không đề cập;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong số 1826/KLGD bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ và 01 gói sim số 0778.389.293 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Quang H người H khai bán ma túy cho H và Nguyễn Ngọc M người H khai nhờ H đi mua hộ ma túy, quá trình xác minh xác định hai đối tượng trên vắng mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Đường Thượng H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Đường Thượng H 13 (Mười ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1826/KLGD bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phôi sim số 0778.389.293.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 00 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định